TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 8 – 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

2. Ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bạch L, sinh năm 1979 (xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Thành H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị Bạch L trình bày: Bà và ông Đỗ Thành H chung sống với nhau vào năm 2003 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi; vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ vào năm 2003. Trong thời gian chung sống,

vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng quan điểm sống nguyên nhân do ông H hay uống rượu, nhậu nhẹt về đánh đập bà. Đến năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Hiện vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không nói chuyện với nhau và cũng không sinh hoạt vợ chồng. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thành H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thành N – sinh ngày 11/10/2004 và Đỗ Thị Minh T – sinh ngày 11/7/2008. Cháu Đỗ Thành N đã trưởng thành, đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được; ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Minh T. Hiện nay, bà làm nghề lao động tự do, thu nhập hàng tháng 5.000.000 đồng đủ khả năng chăm lo cho con. Do đó, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Thành H đã được Tòa án Thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định pháp luật để tham gia tố tụng thực hiện quyền nghĩa vụ của mình, nhưng ông H cố tình trốn tránh, từ chối tham gia tố tụng; nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Thành H.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà Hồ Thị Bạch L được ly hôn với ông Đỗ Thành H. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Minh T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đỗ Thành H có địa chỉ cư trú tại khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn và nuôi con chung; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Hồ Thị Bạch L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đỗ Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt lần hai không có lý do; điều này chứng tỏ ông H đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bà L và ông H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bạch L và ông Đỗ Thành H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 358 ngày 31/12/2003, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống do không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xác minh tại địa phương nơi bà L và ông H cư trú được biết: Ông Đỗ Thành H và bà Hồ Thị Bạch L có thường xuyên gây mâu thuẫn tại địa phương hay không thì địa phương không rõ do không thấy ông H bà L báo với chính quyền địa phương, hiện ông H và bà L không còn chung sống với nhau tại khu phố A, phường M, thành phố P - T. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Thành H đều vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của bà L; điều này chứng tỏ ông H có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định lời trình bày của bà L là sự thật và xét thấy: Thực tế tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà L, ông H có 02 con chung là Đỗ Thành N – sinh ngày 11/10/2004 và Đỗ Thị Minh T –

sinh ngày 11/7/2008. Cháu N đã trưởng thành, có khả năng lao động tự túc nuôi sống bản thân. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Tại bản khai ngày 10/4/2023 cháu Đỗ Thị Minh T có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy, Cháu T là cháu gái và từ trước đến nay đều sống cùng bà L, bà L có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định 5.000.000 đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc nuôi sống bản thân là phù hợp với thực tế và đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện về tâm sinh lý về sau. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà L tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Bạch L và ông Đỗ Thành H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hồ Thị Bạch L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Bạch L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bạch L được ly hôn với ông Đỗ Thành H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Minh T – sinh ngày 11/7/2008 cho bà Hồ Thị Bạch L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đỗ Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà L tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Bạch L và ông Đỗ Thành H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Bạch L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005035 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Hồ Thị Bạch L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Đông Hải (*Giấy CNKH số 358, quyển số 02/2003, ngày 31/12/2003*);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Nguyễn Thanh Thảo